

Số: /TB-CCCNTYTS

Bình Dương, ngày tháng năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình hiện nay

Căn cứ Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 891/SNN-VP ngày 28/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Công điện số 541/CĐ-TTg ngày 23/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Nhằm tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình hiện nay cũng như tạo thuận lợi trong việc giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân với mục tiêu chuyển từ chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thông báo đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công của tỉnh Bình Dương thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, cụ thể:

TT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Mức độ
I. Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và II CITES	MĐ4
II. Lĩnh vực Thú y			
2	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	MĐ4
3	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	MĐ4

4	2.002132	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	MĐ4
5	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	MĐ4
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	MĐ4
7	1.003781	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	MĐ4
8	1.005327	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	MĐ4
9	1.003619	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	MĐ4
10	1.003810	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	MĐ4
11	1.003612	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	MĐ4
12	1.003589	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	MĐ4
13	1.003577	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	MĐ4
14	1.002239	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	MĐ4
15	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	MĐ4
16	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	MĐ4
17	1.001094	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	MĐ4
18	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	MĐ4
19	1.003598	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc Thủy sản)	MĐ4
III. Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản			
20	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	MĐ4
21	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy	MĐ4

		sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	
22	2.001819	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).	MĐ4
23	2.001241	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	MĐ4
24	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	MĐ4
IV. Lĩnh vực Chăn nuôi			
25	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	MĐ4
26	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	MĐ4
27	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	MĐ4
28	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	MĐ4
V. Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường			
29	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	MĐ4
VI. Lĩnh vực Thủy sản			
30	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).	MĐ4
31	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	MĐ4
32	1.004913	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	MĐ4
33	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	MĐ4
34	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	MĐ4

35	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	MĐ4
36	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá	MĐ4
37	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	MĐ4
38	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	MĐ4
39	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	MĐ4
40	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	MĐ4
41	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	MĐ4
VII. Lĩnh vực Bảo hiểm			
42	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	MĐ4
43	1.005411	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	MĐ4

Chi tiết các biểu mẫu, quy trình thực hiện các thủ tục hành chính này cũng được đơn vị cập nhật và công khai trên trang Website của Chi cục theo địa chỉ: <http://cctybinhduong.gov.vn>.

Địa chỉ thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc trên cổng dịch vụ công của tỉnh Bình Dương theo địa chỉ: <https://dichvucong.binhduong.gov.vn>.

Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trân trọng thông báo đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc xem mục hướng dẫn <https://dichvucong.binhduong.gov.vn/Huong-dan> hoặc liên hệ Bộ phận Một cửa của Chi cục (Điện thoại liên hệ: 0274.3822.012) để được hỗ trợ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Các tổ chức, cá nhân;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, Thủy, “pdf”.

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Phú Cường

